

**Bản án số: 40/2021/HSST**

**Ngày 25/6/2021**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA, TP. HÀ NỘI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Bùi Thanh Minh  
**Các hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Hạ Tuấn và ông Đặng Viết Côi
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội:** ông Nguyễn Tuấn Anh – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, Tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QDDXXST – HS ngày 07/6/2021 đối với:

**1. Lê Văn T** - sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT: thôn TL, xã KĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: Lê Văn H – sinh năm: 1958; con bà: Phạm Thị B – sinh năm: 1957. Anh chị em ruột: Có 02 người (*Bị cáo là thứ hai*). Có vợ: Phạm Thị P – sinh năm: 1991. Có 01 con, sinh năm: 2013. Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 27/5/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc” (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/4/2021 đến ngày 10/4/2021 được thay đổi biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, và “Tạm hoãn xuất cảnh”. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Lê Văn C** – sinh năm: 1963; Nơi ĐKKHKT: thôn MX, xã KĐ, huyện UH, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; con ông Lê Văn T1 – sinh năm: 1937; con bà Vũ Thị B1 (Đã chết); Anh chị em ruột: có 04 người (bị cáo là thứ nhất); vợ là Lê Thị H – sinh năm: 1967; có 02 con: Lớn sinh năm: 1988, nhỏ sinh năm: 1990. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/4/2021 đến ngày 10/4/2021 được thay đổi biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, và “Tạm hoãn xuất cảnh”. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**  
Ông Phạm Quý L – sinh năm: 1959. Có mặt  
Địa chỉ: thôn TL, xã KĐ, huyện UH, Tp. Hà Nội

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà Lê Văn C – sinh năm: 1963 thuộc thôn MX và nhà Phạm Quý L – sinh năm: 1959 tại thôn TL, xã KĐ, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội có một số đối tượng đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Nên từ 17 giờ 45 phút đến 18 giờ ngày 07/4/2021 Công an huyện Ứng Hòa tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà C và L. Kết quả:

Quá trình kiểm tra tại nhà Lê Văn C, tại thôn MX, xã KĐ, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội và Phạm Quý L thôn TL, xã KĐ, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội. C, L khai nhận:

Do là người cùng địa phương nên Lê Văn T, sinh năm 1986, trú tại thôn TL, xã KĐ, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội có đến nhà C và L đặt vấn đề nhận bảng mua bán số lô, số đề với C, L. C, L đồng ý, C sử dụng Zalo “Levanchuc”; L sử dụng Zalo “Phạm Quý L” chuyển các số lô, số đề đến tài khoản Zalo “Levantho” của Lê Văn T. T thống nhất phương thức chơi đối với C và L là số đề T thu 74% số tiền đánh, trúng 02 số cuối của giải đặc biệt thì được 70 lần số tiền đánh, tức là đánh 1.000 đồng thì được 70.000 đồng. Số lô thu 21.800 đồng / 1 điểm nếu trúng 02 số cuối của các giải; trúng 01 điểm lô được 80.000 đồng. Lô xiên thu 74% số tiền đánh; trúng lô xiên 2 được gấp 10 lần số tiền đánh, tức là trúng 1.000 đồng được 10.000 đồng; trúng Lô xiên 3 được gấp 40 lần số tiền đánh, tức là trúng 1.000 đồng được 40.000 đồng; trúng lô xiên 4 được gấp 100 lần số tiền đánh, tức là trúng 1.000 đồng thì được 100.000 đồng. Đề 3 càng thu 74% số tiền đánh, trúng thì được gấp 400 lần số tiền đánh, tức trúng 1000 đồng thì được 400.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc để tiến hành thanh toán tiền. T thống nhất với C, L cứ 5 ngày gặp nhau thanh toán tiền 1 lần.

Ngày 06/4/2021, quá trình kiểm tra tại nhà C, C khai nhận: sau khi C nhận các số lô, đề của khách đánh, C tổng hợp ra giấy rồi chụp ảnh gửi cho T. Cụ thể: các số Đề: 02, 20, 07, 70, 24, 42, 47, 74 mỗi số 5000 đồng; các số đề 55, 05, 50 mỗi số 10.000 đồng; cặp đề 24 là 80.000 đồng, tức là đánh các số đề 24, 42, 29, 92, 74, 47, 79, 97 mỗi số 10.000 đồng; đề ba càng số 157 là 50.000 đồng; lô xiên bốn 39, 71, 57, 05 là 10.000 đồng. Tổng số tiền đánh đề, đề ba càng và lô xiên là 290.000 đồng. C thu của khách 80% là 232.000 đồng, chuyển cho T 74% là 214.000. Chuyển số lô 03, 30 mỗi số 5 điểm; số lô 39 là 100 điểm; số lô 71, 57, 05, 82 mỗi số 50 điểm; số lô 99 là 40 điểm; số lô 00 là 35 điểm; số lô 88 là 10 điểm. Tổng số lô là 395 điểm, C thu của khách 22.000 đồng/1 điểm, tổng là 8.690.000 đồng. C chuyển cho T mỗi điểm lô là 21.800 đồng, tổng số tiền lô chuyển cho T là 8.611.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc ngày 06/4/2021 có số lô 57 trúng 50 điểm; 82 trúng 50 điểm; số lô 00 trúng 35 điểm.

Tổng số điểm lô trúng là 135 điểm x 80.000 đồng = 10.800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc C thu của khách là 10.800.000 đồng + 8.690.000 đồng + 232.000 đồng = 19.722.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc với T là 10.800.000 đồng + 8.611.000 đồng + 214.000 đồng = 19.625.000 đồng. C được hưởng lợi số tiền là 97.000 đồng

Quá trình kiểm tra tại nhà Phạm Quý L, L khai nhận: Ngày 05/4/2021, sau khi nhận được các số lô, đề của khách, L chụp ảnh rồi gửi cho T. Cụ thể: Đề số 60, 66, 69, 09 mỗi số 2.000 đồng; Đề số 55, 03, 05, 64 mỗi số 3.000 đồng; Đề số 99, 67, 53 mỗi số 4.000 đồng; Đề số 22, 44, 62, 50, 21, 12, 28, 82, 46, 64, 44, 55, 33, 34 mỗi số 5.000 đồng; Đề số 62, 49 mỗi số 6.000 đồng; Đề số 88 đánh 7.000 đồng; Đề số 63, 65, 66 đánh 22.000 đồng; Đề 55, 90 đánh 33.000 đồng; Đề 12 đánh 30.000 đồng; Đề đầu 6 đánh 30.000 đồng; Đề đít 02 đánh 30.000 đồng; Đề bộ 12 đánh 30.000 đồng, tức là đánh số 12, 21, 17, 71, 26, 62, 67, 76 mỗi số 5.000 đồng; Đề số 12, 75 mỗi số 27.000 đồng; Đề số 32 đánh 25.000 đồng; Đề ba càng số 321 đánh 3.000 đồng; Đề ba càng số 254 đánh 2.000 đồng; Lô 54, 53, 28, 15, 51, 12, 21, 34 mỗi số 01 điểm; Lô 34, 23 mỗi số 04 điểm; Lô 21 đánh 07 điểm; Lô 12, 75 mỗi số đánh 10 điểm. Tổng số tiền đánh đề, đề ba càng là 563.000 đồng; tổng số tiền đánh lô 45 điểm là 1.012.500 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc ngày 05/4/2021, khách trúng lô số 12 là 13 điểm bằng 1.040.000 đồng; trúng số lô 15 là 01 điểm bằng 80.000 đồng; trúng số lô 51 là 01 điểm bằng 80.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc L thu của khách là 563.000 đồng + 1.012.500 đồng + 1.200.000 đồng = 2.775.500 đồng. Tổng số tiền L dùng để đánh bạc với T là 416.000 đồng + 981.000 đồng + 1.200.000 đồng = 5.597.000 đồng. L được hưởng lợi là 178.500 đồng

Cùng ngày 07/4/2021, Lê Văn T đã đến công an huyện Ứng Hòa đầu thú về hành vi nhận mua số lô, số đề với Lê Văn C và Phạm Quý L như đã nêu trên.

**Vật chứng thu giữ:** 01 điện thoại di động Samsung galaxy M11, màu xanh đã qua sử dụng (Thu của Lê Văn C); 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A30, màu đen đã qua sử dụng (Thu giữ của Phạm Quý L); 97.000 đồng thu giữ của Lê Văn C; 178.500 đồng thu giữ của Phạm Quý L.

Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Lê Văn T và Lê Văn C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:Áp dụng Điều 46; Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, tịch thu 01 điện thoại di động Samsung galaxy M11, màu xanh đã qua sử dụng (Thu của Lê Văn C); 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A30, màu đen đã qua sử dụng (Thu giữ của Phạm Quý L) phát mại sung công quỹ Nhà nước; số tiền 97.000 đồng thu giữ của Lê Văn C; 178.500 đồng thu giữ của Phạm Quý L.

Đối với số tiền dùng để chơi lô đề của các bị cáo, cụ thể: Ngày 06/4/2021 Lê Văn C ghi được tổng số tiền là 8.690.000đ, đã chuyển cho Lê Văn T và hôm đó bảng số lô, số đề của C được 10.800.000đ, số tiền này T đã thanh toán cho C, đến nay C không xác định được đã trả tiền trúng thưởng cho những ai nên buộc bị cáo C phải nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.800.000đ.

Đối với bảng số lô, đề thu giữ của Phạm Quý L ngày 05/4/2021 tổng số tiền L ghi được là 1.575.000đ, đã chuyển cho Lê Văn T và hôm đó bảng lô đề của L được 1.200.000đ số tiền này T đã thanh toán cho L, đến nay L không xác định đã trả tiền trúng thưởng cho ai nên buộc L phải nộp 1.200.000đ để sung công quỹ Nhà nước, buộc Lê Văn T phải nộp 375.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 06/4/2021, Lê Văn T đã đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề được thua bằng tiền cho Lê Văn C. Tổng số tiền T và C sử dụng vào mục đích đánh bạc là 19.625.000 đồng. Trước đó, ngày 05/4/2021, T còn bán số lô, số đề cho Phạm Quý L với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.597.000 đồng. Do vậy, hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản luật áp dụng là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét, hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện làm cho tệ nạn xã hội phát sinh, còn ảnh hưởng đến tình hình trị an ở địa phương. Bản thân bị cáo T đã bị xử về tội Đánh bạc 1 lần vào năm 2015 (Đã được xóa án tích). Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất phạm tội của bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa chung.

[2] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo; khi bị phát hiện các bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; riêng đối với bị cáo C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm I khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo T là phù hợp với quy định tại Điều 65 BLHS và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao; áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với Lê Văn C là phù hợp với quy định tại Điều 36 BLHS.

[3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 97.000 đồng thu giữ của Lê Văn C; 178.000 thu của Phạm Quý L là số tiền được hưởng hoa hồng về việc ghi sổ lô, đề cho Lê Văn T nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

Đối với số tiền 10.800.000đ T đã thanh toán cho C, đến nay C không chứng minh được số tiền này đã trả thưởng cho nhưng ai nên buộc bị cáo Lê Văn C phải nộp số tiền này để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.2000.000đ T đã thanh toán cho L nhưng L không chứng minh được đã trả thưởng cho ai nên buộc Phạm Quý L phải nộp 1.2000.000đ để sung công quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 375.000đ Lê Văn T được hưởng lợi từ bảng số lô, đề của L buộc T phải nộp để sung công quỹ nhà nước

- 01 điện thoại di động Samsung galaxy M11, màu xanh đã qua sử dụng (Thu của Lê Văn C); - 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A30, màu đen đã qua sử dụng (Thu giữ của Phạm Quý L) là phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với Phạm Quý L, ngày 05/4/2021 có mua số lô, số đề của Lê Văn T với tổng số tiền là 2.597.000 đồng. Số tiền L sử dụng để đánh bạc với T dưới 5.000.000 đồng, bản thân L chưa có tiền án, tiền sự nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy, ngày 18/5/2021, Công an huyện Ứng Hòa căn cứ vào khoản 1 Điều 26 Nghị định 167 để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L về hành vi đánh bạc là có căn cứ.

[6] Đối với những người mua số lô, số đề của L, C, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Ứng Hòa đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người đó là ai. Do đó, không có đủ căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với chiếc điện thoại Samsung A11, màu đen của Lê Văn T dùng để nhận số lô, đề, T khai đã vớt tại nhánh của sông Nhuê khu vực gần cầu Minh Đức. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy, nên không đề cập xử lý.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo: Lê Văn T và Lê Văn C phạm tội “Đánh bạc”.**

**2. Về hình phạt:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao Xử phạt: Lê Văn T **15 (mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn T cho UBND xã KĐ và gia đình quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Lê Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS. Xử phạt: Lê Văn C **12 (mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ được trừ 12 ngày (thời gian tạm giữ từ ngày 07/4/2021 đến ngày 10/4/2021). Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã KĐ nhận được quyết định thi hành án hoặc bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

**3. Về vật chứng:** Căn cứ khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền: 275.500 đồng (*Hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 02 điện thoại: 01 điện thoại di động Samsung galaxy M11, màu xanh đã qua sử dụng (Thu của Lê Văn C); - 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A30, màu đen đã qua sử dụng (Thu giữ của Phạm Quý L) (*Tình trạng điện thoại như biên bản giao nhận đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 24/6/2021 và chuyển tiền theo uỷ nhiệm chi đến Kho bạc Nhà nước huyện Ứng Hoà ngày 10/6/2021*).

- Buộc bị cáo Lê Văn C phải nộp số tiền 10.800.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp số tiền 357.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc ông Phạm Quý L phải nộp số tiền 1.200.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Lê Văn T, Lê Văn C mỗi người phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- cơ quan THA dân sự huyện Ứng Hòa;
- UBND xã KĐ;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thanh Minh**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**